TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS.ST
Ngày 22-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Bà Phạm Thị Kim Loan.
2) Ông Nguyễn Như Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 15/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023, đối với bị cáo:

Trần Thanh C, sinh ngày 05/01/1976; tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 38, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M *(sinh năm 1962)* và bà Tiêu Thị Tố N *(đã chết)*; bị cáo có vợ: Ngô Thị Hồng T *(sinh năm 1977)* và 03 con *(con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010)*; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/4/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 09 *(Chín)* tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 01/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*; ngày 30/8/2018: bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi:*"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*; ngày 09/01/2019: bị Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: *"sử dụng trái phép chất ma tuý";* ngày 10/7/2019, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi:*"trộm cắp tài sản"*; ngày 29/01/2020: bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi:*"sử dụng trái phép chất ma tuý";* ngày 14/9/2023: bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng, phạt bổ sung 1.512.000 đồng về hành vi: *"trộm cắp tài sản"*; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***: Ông Lê L1, sinh năm 1953. *(Có mặt)*

Trú tại: 280 N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Đình Tr1, sinh năm 1972. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 165 N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Ông Ngô Quang Tr3, sinh năm 1977. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 7, thôn T, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3) Ông Trần Minh Q1, sinh năm 1994. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 38, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4) Chị Trần Ngô Bảo Tr2, sinh năm 2008. *(Vắng mặt)*
Trú tại: : Tổ 38, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.
Đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị Hồng Th, sinh năm 1976. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 38, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *(Là mẹ ruột).*

5) Ông Ngô Văn K, sinh năm 1973. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 6, khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

6) Bà Huỳnh Thị Bé, sinh năm 1969. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 16 T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

7) Ông Lê Viết K2, sinh năm 1972. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 9, khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

8) Ông Võ Văn X, sinh năm 1972. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 04 H, phường S, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

9) Bà Lê Thị V, sinh năm 1955. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 221 N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

10) Ông Lương Hồng T2, sinh năm 1974. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 239A N, phường S, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

11) Anh Trần Viết Th1, sinh năm 2001. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

12) Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 1, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

13) Ông Võ Ngọc D1, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 42 N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

14) Bà Thái Tố P1, sinh năm 1964. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 48/2 T, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

15) Bà Lê Thị C1, sinh năm 1973. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

16) Ông Trương P1, sinh năm 1963. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

17) Ông Nguyễn Duy Th2, sinh năm 1965. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 142 T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

18) Ông Đinh Phú L1, sinh năm 1963. *(Vắng mặt)*

Trú tại: Tổ 20, khối P, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

19) Bà Trần Thị Thủy T3, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 10 N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

20) Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 80 P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

21) Bà Lê Thị H3, sinh năm 1988. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 2, khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

22) Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1980. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 43, khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

23) Ông Lê T4, sinh năm 1973. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

24) Ông Trần Đình D2, sinh năm 1980. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 18/22 N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

25) Ông Lê Th3, sinh năm 1952. *(Vắng mặt)*
Trú tại: 40/7 N, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

26) Bà Trần Thị M, sinh năm 1960. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 20, khối P, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

27) Ông Tô Văn H, sinh năm 1974. *(Vắng mặt)*
Trú tại: Khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 ngày 26/6/2023, ông Lê L1 để xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đen, BKS 92F6- xxxx trước tiệm sửa đồng hồ của mình trên vỉa hè số nhà 11 P, phường M, thành phố H; trên xe treo một túi ni lông màu vàng đựng một túi xách da màu đen *(bên trong túi có nhiều đồng hồ đeo tay các loại khác nhau của khách hàng gửi sửa và một số linh kiện thay thế)*. Khoảng 10 phút sau, ông L1 quay lại xe thì phát hiện túi ni lông màu vàng đã bị kẻ gian lấy trộm nên đến Công an phường M trình báo sự việc.

Qua điều tra xác định: khoảng 07 giờ 00 ngày 26/6/2023, bị cáo Trần Thanh C điều khiển xe máy điện hiệu Vinfast màu xanh *(không có biển số)* đi qua ngã tư đường P - N, hướng về đường H thì phát hiện xe mô tô của ông Lê L1 có treo một túi ni lông màu vàng. Thấy ông L1 đang dọn dẹp tiệm sửa chữa đồng hồ, bản thân cần tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. C điều khiển xe đi ngang qua mặt ông L1 một đoạn rồi quay ngược lại hai vòng, áp sát vào bên phải xe mô tô của ông L1, dùng tay phải lấy túi ni lông màu vàng để qua chỗ gác chân xe máy điện rồi điều khiển xe chạy về hướng ngã ba đường P - H. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến khu vực công viên thuộc phường S, thành phố H, kiểm tra túi vừa lấy được, thấy bên trong túi có nhiều đồng hồ đeo tay các loại, 01 *(Một)* ví da đựng mắt kính màu đen có chữ Ray-ban, bên trong có một số hộp nhựa nhỏ. C vứt túi ni lông màu vàng, để túi da vào cốp xe điện rồi tiếp tục điều khiển xe đến phần mộ của mẹ và con gái tại Nghĩa trang nhân dân thành phố H. Đến nơi, C mở cốp xe thì phát hiện túi da bị thấm nước do trong cốp xe có chai nước bị đổ ra ngoài. C

sợ ướt hư đồng hồ nên lấy toàn bộ đồng hồ đeo tay cùng hộp nhựa ra ngoài, vứt bỏ các tờ giấy nhỏ mà ông L1 gắn vào từng đồng hồ ghi tên khách cùng yêu cầu sửa chữa; C nhặt 03*(Ba)* túi ni lông khác, bỏ các đồng hồ đeo tay cùng các hộp nhựa vào rồi cất giấu trong chậu hoa dưới chân ghế đá; túi da màu đen C đem vứt xuống hồ nước gần đó rồi điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 27/6/2023, bị cáo đến Nghĩa trang thắp hương, kiểm tra thấy tài sản trộm cắp vẫn còn nguyên. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C quay lại Nghĩa trang lấy tài sản trộm cắp được rồi vào quán cà phê ven đường N, thành phố H *(không nhớ cụ thể)*. Tại đây, C dùng điện thoại di động chụp hình túi đồng hồ sau đó đăng tải lên trang Facebook cá nhân "Tran Thanh C" tìm người mất để trả lại.

Do không có ai liên hệ để lấy lại đồng hồ nên C tự tìm hiểu thì biết số đồng hồ này của ông Lê L1, nhà ở đường N, thành phố H. C mang số tài sản trên đến nhà ông Nguyễn Đình Tr1 nhờ ông Tr1 cùng đi đến nhà ông L1. Đến trước nhà ông L1 tại địa chỉ 280 N, phường S, thành phố H, C thấy số điện thoại trên bảng trước nhà nên điện ông L1 ra trả lại tài sản trộm cắp rồi rời đi.

Sau khi nhận túi ni lông chứa đồng hồ từ C, ông L1 thấy túi đã cũ, có mùi hôi thối nên vứt bỏ và thay bằng ba túi ni lông khác. Sáng ngày 28/6/2023, ông L1 đem toàn bộ tài sản trên giao nộp cho Công an phường M, thành phố H. Qua kiểm tra, kiểm đếm có 51 đồng hồ đeo tay các loại, hộp nhựa đựng linh kiện sửa chữa đồng hồ.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-ĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H: 51 *(Năm mươi mốt)* đồng hồ đeo tay, 03 *(Ba)* mặt đồng hồ và 01 *(Một)* túi đựng kính đeo mắt màu đen bằng da có chữ Ray-ban bên trong có 13 *(Mười ba)* hộp nhựa hình tròn chứa các linh kiện sửa chữa đồng hồ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.970.000 đồng *(Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*, riêng túi xách da màu đen của ông L1 không còn giá trị.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSHA-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Thanh C về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Trần Thanh C từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập. Về xử N, phường S vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên lưu hồ sơ vụ án: 01 *(Một)* đĩa DVC; tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thanh C 01 *(Một)* mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, phía trước in chữ "S"; 01 *(Một)* áo khoác Jean dài tay màu xanh và 01 *(Một)* đôi giày bằng da màu cà phê sữa, đế bằng cao su màu trắng; tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 *(Một)* túi da màu đen của ông Lê L1.

Bị cáo Trần Thanh C thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại, ông Lê L1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Thanh C tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 26/6/2023, tại trước số nhà 11 P, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; lợi dụng sơ hở trong quản N, phường S tài sản của ông Lê L1, bị cáo Trần Thanh C đã lén lút chiếm đoạt một túi ni lông màu vàng được treo trên xe mô tô của ông L1, bên trong có một túi xách da đựng 51 *(Năm mươi mốt)* đồng hồ đeo tay các loại và linh kiện sửa chữa, thay thế đồng hồ có giá trị là 3.970.000 đồng *(Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*:

Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trần Thanh C đã nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên do lòng tham nên bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử N, phường S nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

Bị cáo Trần Thanh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tự mang tài sản trộm cắp trả lại cho bị hại; giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn; tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.3] *Về hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo là lao động phổ thông, có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử N, phường S vật chứng:*

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 51 *(Năm mươi mốt)* đồng hồ đeo tay, 03 *(Ba)* mặt đồng hồ và 01 *(Một)* túi đựng kính đeo mắt bên trong có 13 *(Mười ba)* hộp nhựa nhỏ đựng linh kiện sữa chữa đồng hồ do ông Lê L1 giao nộp; 01 *(Một)* đồng hồ đeo tay thông minh, không rõ hiệu, có dây đeo bằng nhựa dẻo màu cam, mặt đồng hồ dạng hình vuông màu đen có các cạnh góc bo tròn, phần mặt sau của mặt đồng hồ có chữ: Series. 44MMAL UMINUM & CERAMIO CASE ECG HEARTRATE. BLUTOOTH WATCH ; 01 *(Một)* xe máy điện hiệu Vinfast Evo 200 Lite màu xanh không có biển kiểm soát, trên động cơ ở bánh sau có chữ số VFHCEAE221111D0106; 01 *(Một)* túi da màu đen; 01 *(Một)* mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, phía trước in chữ "S"; 01 *(Một)* áo khoác Jean dài tay màu xanh và 01 *(Một)* đôi giày bằng da màu cà phê sữa, đế bằng cao su màu trắng; 01 *(Một)* đĩa DVC lưu đoạn video dài 07 phút 41 giây do chị Nguyễn Thị Huyền Tr giao nộp.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử N, phường S vật chứng số: 30/QĐ ngày 16/10/2023, trả lại cho ông Lê L1 51 *(Năm mươi mốt)* đồng hồ đeo tay, 03 *(Ba)* mặt đồng hồ và 01 *(Một)* túi đựng kính đeo mắt bên trong có 13 *(Mười ba)* hộp nhựa nhỏ đựng linh kiện sữa chữa đồng hồ là phù hợp.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần trả lại cho bị cáo Trần Thanh C 01 *(Một)* mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, phía trước in chữ "S"; 01 *(Một)* áo khoác Jean dài tay

màu xanh và 01 *(Một)* đôi giày bằng da màu cà phê sữa, đế bằng cao su màu trắng vì đây là những tài sản riêng của bị cáo; cần tịch thu và tiêu hủy 01 *(Một)* túi da màu đen thuộc sở hữu của ông L1 do không còn giá trị sử dụng, ông L1 từ chối nhận lại. Riêng 01 *(Một)* đĩa DVC lưu đoạn video dài 07 phút 41 giây lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án, cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí*:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác có liên quan:*

Đối với xe máy điện hiệu Vinfast Evo 200 Lite màu xanh không có biển kiểm soát do ông Trần Minh Q1 nhờ cậu ruột là ông Ngô Quang Tr3 mua cho em gái Trần Ngô Bảo Tr2 quản N, phường S, sử dụng. Sau khi mua, Tr3 giao xe, hoá đơn giá trị gia tăng cùng 01 phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đưa cho Q1 cất giữ và không đăng ký xe máy điện theo quy định. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã lập, chuyển hồ sơ cùng xe máy điện trên đến Công an thành phố H đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Quang Tr3 là đúng pháp luật.

Chiếc xe máy trên được Q1 giao cho em gái tên Trần Ngô Bảo Tr2 *(con gái của bị cáo C)* quản N, phường S, sử dụng; Tr2 không biết C lấy xe để thực hiện tội phạm nên không đề cập xử N, phường S là phù hợp.

Đối với chiếc đồng hồ loại đồng hồ thông minh đeo tay, không rõ hiệu có dây đeo bằng nhựa dẻo màu cam, mặt đồng hồ dạng hình vuông màu đen có các cạnh góc bo tròn bị cáo C khai đã nhặt được, không rõ của ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để làm rõ là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh C 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về xử N, phường S vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên lưu hồ sơ vụ án: 01 *(Một)* đĩa DVC.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thanh C 01 *(Một)* mũ lưỡi trai bằng vải màu trắng, phía trước in chữ "S"; 01 *(Một)* áo khoác Jean dài tay màu xanh và 01 *(Một)* đôi giày bằng da màu cà phê sữa, đế bằng cao su màu trắng.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 *(Một)* túi da màu đen kích thước (10 x10 x5) cm đã được niêm phong mã số NS1 2018932.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/11/2023).

[4] Về Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản N, phường S và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh C, ông Lê L1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(22/12/2023)*. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn, THA.